TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, con bà Nguyễn Thị Q (đã chết); Vợ: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 23/2017/HSST ngày 19/4/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (tài sản trộm cắp có trị giá 8.200.000 đồng). Ngày 04/01/2018 Nhật chấp hành xong hình phạt tù; chưa thi hành xong 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

+ Tại Bản án số 99/2018/HSST ngày 19/9/2018 của TAND huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (tài sản trộm cắp có trị giá 300.000 đ). Ngày 25/3/2019 Nhật chấp hành xong án phí HSST 200.000 đ; Ngày 18 tháng 11 năm 2019, Nhật chấp hành xong hình phạt tù;

+ Tại Bản án số 47/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" (tài sản trộm cắp có trị

giá 1.316.000 đ). Ngày 18/12/2021 N chấp hành xong hình phạt tù. N được miễn án phí HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 54/2011/HSST ngày 27/9/2011 của TAND huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy".*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/08/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm Đầu C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Dương Văn N, sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 35 phút ngày 08/8/2022, tổ công tác Công an xã K, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra, người này tự khai nhận tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1977, trú tại: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời tự giác giao nộp cho lực lượng chức năng 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng lấy ra từ túi quần bên phải phía trước đang mặc, N khai nhận là ma túy, loại heroine của N mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A), tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave zx BKS: 20L1-7591 màu đỏ, máy in chữ FANLIM II có 01 gương chiếu hậu bên trái, số máy 013116 (6 số cuối), số khung 013166 (6 số cuối) cũ qua sử dụng của N sau đó bàn giao N cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 08/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N trong bì thư niêm phong (ký hiệu A) có khối lượng 0,291 gam. Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1244/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,291 gam.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn N tại xóm Đ, xã T, huyện P nhưng không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy nên khoảng 05 giờ ngày 08/8/2022, bị cáo đưa bố đẻ nên Bệnh viện Đa khoa P để chờ khám lấy thuốc, vào khoảng 07 giờ thì bị cáo một mình từ Bệnh viện điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave zx BKS: 20L1-7591 màu đỏ đến khu vực xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo gặp người phụ nữ tên N (sau xác định là Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, trú tại xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) bán bánh mỳ tại khu vực ngã tư Cầu C, xã K và mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng rồi cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc sau đó điều khiển xe di chuyển để về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị N khẳng định không bán ma túy cho Nguyễn Văn N.

Cáo trạng số 145/CT-VKSPB ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện P để xét xử đối với bị can Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy''* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, ngày 06 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P có văn bản số 77/VKSPB về việc đính chính Cáo trạng trạng số 145/CT-VKSPB ngày 24 tháng 11 năm 2022. Theo đó, văn bản nêu do có lỗi đánh máy nên Cáo trạng số 145/CT-VKSPB đã truy tố Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy''* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nay đính chính lại là: *"Hành vi của bị can: Nguyễn Văn N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự".*

Tại phiên tòa ngày 10/02/2023, bị cáo Nhật có ý kiến chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa công bố cáo trạng truy tố theo điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự và khẳng định việc truy tố như vậy là đúng. Còn cáo trạng đã truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là do lỗi đánh máy nên Viện kiểm sát đã có Công văn số 77/VKSPB về việc đính chính Cáo trạng. Việc đính chính, bổ sung Cáo trạng là căn cứ vào Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định: Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự để bổ sung, đính chính Cáo trạng là không phù hợp và mâu thuẫn với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, không đúng về trình tự, thủ tục tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định số 01/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn N để điều tra bổ sung.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P có văn bản số 01/VKS v/v *"Yêu cầu đưa vụ án ra xét xử"*. Nội dung văn bản xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện P quyết định truy tố bị cáo N theo Công văn số 77/VKSPB về việc đính chính Cáo trạng là đúng quy định. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và chuyển lại hồ sơ cho Tòa án để đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án số 21/2023/TLST-HS; Ngày 24 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện P đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P công bố Cáo trạng truy tố bị cáo N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy''* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ (ký hiệu A1), ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,234 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1, còn lại sau giám định.

Về 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave zx BKS: 20L1-7591 màu đỏ, máy in chữ FANLIM II có 01 gương chiếu hậu bên trái, số máy 013116 (6 số cuối), số

khung 013166 (6 số cuối) hiện chưa xác định rõ được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo N trình bày về mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù của Viện kiểm sát đề nghị bị cáo không có ý kiến gì, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì về xử lý vật chứng.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt thấp cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện một số thủ tục, trình tự chưa đúng theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Trong giai đoạn truy tố, nếu Viện kiểm sát thấy không đủ căn cứ để truy tố bị can theo khung hình phạt mà Cơ quan điều tra kết luận và đề nghị truy tố (tức là theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự) thì Viện kiểm sát phải xem xét và quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện P không những không trả hồ sơ mà quyết định truy tố bị can N theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (theo khung, khoản điểm, Điều luật mà Cơ quan điều tra đề nghị) nên đã vi phạm khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về phối hợp giữa các cơ quan tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì ngày 06/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P có văn bản số 77/VKSPB về việc đính chính Cáo trạng trạng số 145/CT-VKSPB ngày 24 tháng 11 năm 2022. Theo đó, văn bản nêu:*"...do có lỗi đánh máy văn bản"* nên Cáo trạng số 145/CT-VKSPB đã truy tố Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy''* theo quy định tại điểm o khoản 2

Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nay đính chính lại là: *"Hành vi của bị can: Nguyễn Văn N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự"* và kèm theo bản cáo trạng số ngày tháng năm như nêu trên.

Tại phiên tòa ngày 10 tháng 02 năm 2023, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát công bố cáo trạng và phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định: Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự để đính chính, bổ sung Cáo trạng nêu trên, lẽ ra Viện kiểm sát phải căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 266 của BLTTHS là: *" ... rút một phần ... quyết định truy tố ..."* mà không thể đính chính, bổ sung trong trường hợp này được. Việc trong một hồ sơ vụ án tồn tại 02 bản cáo trạng cùng số, cùng ngày tháng, năm ban hành, truy tố cùng một bị can theo 02 khoản, điểm khác nhau của một Điều luật là có sự mâu thuẫn với các tài liệu khác có trong hồ vụ án là không đúng với quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện P nhận lại hồ sơ vụ án cùng văn bản số 01/VKS v/v *"Yêu cầu đưa vụ án ra xét xử"* của Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Theo nội dung văn bản số 01/VKS, Viện kiểm sát nhân dân huyện P cho rằng: Việc Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát là không có căn cứ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát xác định việc truy tố bị cáo N theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng. Do đó Tòa án đã thụ lý vụ án và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nhất trí với việc bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 07 giờ 35 phút ngày 08/8/2022, tại khu vực xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn N là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 0,291 gam ma túy (loại Heroine) với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã K phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1244/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,291 gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nhật về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố N về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, lần phạm tội lần này là "tái phạm". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ (ký hiệu A1), ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,234 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1, còn lại sau giám định, đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện P.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Công an huyện P và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện P)

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave zx BKS: 20L1-7591 màu đỏ, máy in chữ FANLIM II có 01 gương chiếu hậu bên trái, số máy 013116 (6 số cuối), số khung 013166 (6 số cuối) cũ qua sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ nên đã tách riêng để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, bị cáo Nhật khai đã mua ma túy của Nguyễn Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã triệu tập Nguyễn Thị N lên làm việc nhưng Nguyễn Thị N khai: N có biết Nguyễn Văn N, nhưng N không mua bán ma túy cho bị cáo N và cũng không mua bán ma túy bao giờ. Do không có chứng cứ chứng minh việc N bán ma túy cho bị cáo N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ xử lý nên Tòa án không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong bản luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N với thời hạn 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn N **03** (Ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ (ký hiệu A1), ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,234 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1, còn lại sau giám định, đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện P.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Công an huyện P và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện P)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung